

Ky. Sở Nội vụ
- A. Dân NC & M
BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5009/BNV-TCBC

V/v báo cáo về tổ chức bộ máy và
biên chế giai đoạn 2011 - 2016

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2016

Kính gửi:

VĂN PHÒNG UBND T. QUANG BÌNH	
ĐẾN	Số: 14465
	Ngày: 21.10.2016
	Chuyên:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết số 14/2016/QH14 ngày 27/7/2016 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2017, Nghị quyết số 20/2016/QH14 ngày 27/7/2016 của Quốc hội về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7395/VPCP-V.III ngày 05/9/2016 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai thực hiện Nghị quyết Quốc hội và Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chương trình giám sát năm 2017, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành, địa phương) báo cáo về các nội dung sau:

SỞ NỘI VỤ QUANG BÌNH

ĐỀ NGHỊ SỐ: 01/111. Báo cáo rà soát, đánh giá về tổ chức hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý giai đoạn từ 31/12/2011 đến 31/12/2016.


2. Báo cáo rà soát, đánh giá về quản lý, sử dụng biên chế công chức và hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý giai đoạn từ 31/12/2011 đến 31/12/2016.

3. Báo cáo tình hình thực hiện quy định của pháp luật về số lượng cấp phó tại cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

(Nội dung các báo cáo nêu trên thực hiện theo Đề cương gửi kèm theo công văn này).

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương gửi báo cáo về Bộ Nội vụ trước ngày 15/01/2017 (kèm theo file mềm gửi về địa chỉ: vuthephuoc@moha.gov.vn), để Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. /

- Nơi nhận:
- Như trên;
 - Văn phòng Chính phủ (đề p/h);
 - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia (đề t/h);
 - Bộ trưởng (đề b/c);
 - Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
 - Lưu: VT, TCBC (05b), VP (THTK).

KT BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG


Nguyễn Duy Thăng

Ky. P.TCBC
Thầy
S. Văn phòng
S. Văn phòng
S. Văn phòng

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Kèm theo công văn số ~~5009~~/BNV-TCBC ngày 25./10./2016 của Bộ Nội vụ)

BỘ (ỦY BAN NHÂN DÂN,...).....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2016

BÁO CÁO

Về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan,
tổ chức hành chính nhà nước

(Tài liệu phục vụ xây dựng Báo cáo Quốc hội theo Nghị quyết số 14/2016/QH14 ngày 27/7/2016 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2017 và Nghị quyết số 20/2016/QH14 ngày 27/7/2016 của Quốc hội về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016)

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Nghị quyết số 14/2016/QH14 ngày 27/7/2016 của Quốc hội về Chương trình giám sát của Quốc hội năm 2017, Nghị quyết số 20/2016/QH14 ngày 27/7/2016 của Quốc hội về việc thành lập Đoàn giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016 và đề nghị của Bộ Nội vụ tại công văn số/BNV-TCBC ngày/...../2016, Bộ (Ủy ban nhân dân tỉnh,...)..... báo cáo về tổ chức bộ máy, biên chế công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý như sau:

1. Báo cáo về tổ chức bộ máy

a) Đề nghị tổng hợp, báo cáo tất cả các tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý giai đoạn từ 31/12/2011 đến 31/12/2016:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia (gọi tắt là Bộ, ngành): Tổng hợp, báo cáo theo Biểu số 1a;

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổng hợp, báo cáo theo Biểu số 1b.

b) Đánh giá thực trạng công tác quản lý tổ chức bộ máy giai đoạn từ 31/12/2011 đến 31/12/2016:

- Đánh giá việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ, ngành, địa phương mình giai đoạn từ 31/12/2011 đến 31/12/2016 có phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính trong lĩnh vực tổ chức bộ máy.

- So sánh, đánh giá sự biến động về số lượng tổ chức hành chính của Bộ, ngành, địa phương mình giai đoạn từ 31/12/2011 đến 31/12/2016.

- Đánh giá cụ thể việc thành lập, tổ chức lại các tổ chức hành chính nhà nước của Bộ, ngành, địa phương mình giai đoạn từ 31/12/2011 đến 31/12/2016 có nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực, phạm vi quản lý.

2. Báo cáo về quản lý, sử dụng biên chế công chức và hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước

a) Tổng hợp, báo cáo biên chế công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước:

- Bộ, ngành: Tổng hợp, báo cáo theo Biểu số 1a.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổng hợp, báo cáo theo Biểu số 1b.

b) Đề nghị báo cáo cụ thể việc bố trí biên chế công chức, hợp đồng lao động tại các tổ chức không do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập.

c) Đánh giá thực trạng công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

3. Báo cáo về số lượng cấp phó trong cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý

a) Tổng hợp số lượng cấp phó trong cơ quan hành chính nhà nước:

- Bộ, ngành: Tổng hợp, báo cáo theo Biểu số 2a.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tổng hợp, báo cáo theo Biểu số 2b.

b) Đề nghị Bộ, ngành báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Công văn số 5469/BNV-TCBC ngày 22/12/2014 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện đúng quy định của pháp luật về số lượng cấp phó.

c) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Công văn số 5470/BNV-TCBC ngày 22/12/2014 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện đúng quy định của pháp luật về số lượng cấp phó.

4. Đề xuất và kiến nghị

- Đề nghị làm rõ các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý.

- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trong thời gian tới.

- Kiến nghị các vấn đề khác có liên quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
-
- Lưu.

BỘ TRƯỞNG (CHỦ TỊCH UBND TỈNH...)

(Ký tên, đóng dấu)

Bộ, ngành:

Biểu 1a
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2016

TT	Tổ chức	Số lượng đơn vị	Biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2011				Biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2016				Số có mặt (31/12/2016)			
			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
				Biên chế công chức	HĐLĐ làm chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP		Biên chế công chức	HĐLĐ làm chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP		Biên chế công chức	HĐLĐ làm chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số													
1	Lãnh đạo Bộ													
2	Văn phòng Bộ													
3	Thanh tra Bộ													
4	Vụ thuộc Bộ													
5	Cục thuộc Bộ													
6	Các Tổng cục và tương đương (nếu có)													
7	Tổ chức hành chính khác (nếu có)													

Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ
(Ký tên)

Người đứng đầu Bộ, ngành
(Ký tên, đóng dấu)

Tỉnh, thành phố

Biểu 1b
SỐ LƯỢNG TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2016

TT	Tổ chức	Số lượng tổ chức	Biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2011				Biên chế công chức và hợp đồng lao động được giao năm 2016				Số có mặt đến 31/12/2016			
			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra			Tổng số	Chia ra		
				Biên chế công chức	HĐLĐ làm chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP		Biên chế công chức	HĐLĐ làm chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP		Công chức	HĐLĐ làm chuyên môn, nghiệp vụ	HĐLĐ theo ND 68/2000/ND-CP
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	Tổng số													
I	Cấp tỉnh													
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH													
2	Văn phòng HĐND													
3	Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh													
4	Ban Quản lý KCN, KCX, KKT													
5	chức													
	- Tổ chức 1													
	- ...													
II	Cấp huyện													
1	Cơ quan chuyên môn cấp huyện													
2	Các tổ chức khác có sử dụng biên chế công chức													
	- Tổ chức 1													
	- ...													

Giám đốc Sở Nội vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
(Ký tên, đóng dấu)

Bộ, ngành....

Biểu 2a

**TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CÁC TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH,
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CỦA BỘ, NGÀNH NĂM 2016**

STT	Tên tổ chức, đơn vị	Số lượng tổ chức, đơn vị	Số lượng cấp phó
(1)	(2)	(4)	(5)
I	Cấp phó của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và tương đương		
II	Tổ chức hành chính nhà nước		
1	Tổ chức thuộc Bộ		
	a) Tổng cục		
	b) Cục		
	c) Vụ		
2	Tổ chức thuộc Tổng cục		
	a) Cục		
	b) Vụ		
3	Phòng thuộc Vụ		
	a) Vụ thuộc Bộ		
	b) Vụ thuộc Tổng cục		
4	Phòng thuộc Cục		
	a) Cục thuộc Bộ		
	b) Cục thuộc Tổng cục		

Vụ (Ban) Tổ chức cán bộ
(Ký tên)

Người đứng đầu Bộ, ngành
(Ký tên, đóng dấu)

Tỉnh, thành phố....

Biểu 2b

**TỔNG HỢP SỐ LIỆU CẤP PHÓ CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU
CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH Ở ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016**

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Phó Giám đốc Sở, cấp phó cơ quan ngang Sở và tương đương	Phó Chi cục trưởng	Phó Trưởng phòng (thuộc Sở, ngành Sở và tương đương)	Phó Trưởng phòng cấp huyện
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG CỘNG				
1	Cấp tỉnh				
a)	Văn phòng Đoàn ĐBQH				
b)	Văn phòng HĐND				
c)	Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh				
	- Sở A.				
	- Sở B....				
d)	Các tổ chức khác (nếu có)				
	- Ban Quản lý KCN, KCX, KKT				
	- ...				
2	Cơ quan chuyên môn cấp huyện				
a)	Phòng...				
b)				

Giám đốc Sở Nội vụ
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ tịch UBND tỉnh
(Ký tên, đóng dấu)

